

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **39** /2024/HNGĐ-ST
Ngày: 23 – 7 – 2024
V/v: *Ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Duyên.

Bà Phạm Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại Hội trường B Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 363/2024/TLST-HNGĐ ngày 03/5/2024, về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/7/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Hoàng Thị H** - sinh năm 1977; CCCD số 045177007427 cấp ngày 05/8/2022.

Địa chỉ: Số 534, tổ 15, khu phố P, thị trấn D, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông **Hoàng Trung T** - sinh năm: 1970; CCCD số 046070014909 cấp ngày 05/8/2022.

Địa chỉ: Số 534, tổ 15, khu phố P, thị trấn D, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

(*Bà H, ông T đều vắng mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/5/2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hoàng Thị H trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1996; Đến ngày 16/4/2003 ông bà đi đăng ký và được UBND xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất cấp giấy chứng nhận kết hôn. Đây là hôn nhân lần đầu của bà H.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do ông T thường xuyên tụ tập

bạn bè uống rượu say xỉn, khi say do không làm chủ được bản thân nên dùng những lời lẽ thiếu văn hóa xúc phạm danh dự nhân phẩm bà H và các con, thậm chí vợ chồng còn xảy ra xô xát. Khoảng 2018, mâu thuẫn trầm trọng bà H đã bỏ về nhà bà con ở Sông Bé, Tân Uyên, Bình Dương để ở 01 năm, sau đó do dịch bệnh nên bà H về nhà mẹ đẻ ở khu phố Lập Thành, thị trấn Dầu Giây sống được khoảng 03 tháng. Thời gian sau đó, Bà H tiếp tục đi ra ngoài làm thuê nhiều nơi khác nhau mà không về lại gia đình. Trong thời gian bà H không có ở nhà, ông T vẫn thường xuyên đi tìm bà, đe dọa xâm phạm đến sức khỏe của bà. Đến cuối năm 2020 bà H về lại nhà để ở để lo việc cưới xin cho con và tiếp tục chung sống cùng nhà với ông T.

Tháng 4/2024 ông T tiếp tục đánh đập, xúc phạm bà H, cầm dao đe dọa xâm phạm đến T mạng bà H nên bà H có ra báo công an thị trấn Dầu Giây. Công an thị trấn có đến nhà làm việc với ông T tuy nhiên không lập biên bản, sau đó bà H bỏ đi đến nhà em gái tại khu phố Trần Hưng Đạo để ở cho đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng đã được con cái, gia đình hai bên nhiều lần hòa giải nhưng không khắc phục được. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà H yêu cầu được ly hôn với ông Hoàng Trung T.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 03 con chung là Hoàng Minh T, sinh ngày 19/02/1997; Hoàng Minh S, sinh ngày 13/10/1999 và Hoàng Thị Kim O, sinh ngày 26/6/2002. Hiện nay các con chung đã trưởng thành và đủ khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Ý kiến trình bày của bị đơn ông Hoàng Trung T:** Tại biên bản lấy lời khai ngày 04/6/2024 bị đơn ông T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1996; Đến ngày 16/4/2003 ông bà đi đăng ký và được UBND xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất cấp giấy chứng nhận kết hôn. Đây là hôn nhân lần đầu của ông T.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì. Khoảng 06 năm nay, bà H thường xuyên bỏ đi khỏi nhà không cho ông biết địa chỉ ở đâu, điện thoại cũng khóa nên ông nghi ngờ bà H không chung thủy trong quan hệ vợ chồng.

Mâu thuẫn giữa ông T, bà H trầm trọng vào tháng 4/2024 do bà H có thái độ coi thường ông T và nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất. Sau khi ông T biết được bà H nộp đơn, hai vợ chồng xảy ra xô xát, bà H có báo ra công an thị trấn Dầu Giây vào làm việc nhưng công an không lập biên bản. Mặt khác, theo ông T xác định một phần nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do ông T ốm đau bệnh tật không tạo ra thu nhập phụ giúp bà H dẫn tới bà H xem thường ông. Ông T thừa nhận do buồn vì bản thân ông là trụ cột trong gia đình nhưng không tạo ra thu nhập gì nên ông có uống rượu cho đỡ buồn, khi say do không làm chủ được bản thân nên có đánh bà H mấy cái bạt tai nhưng không để lại thương tích gì. Nay ông T xác định vẫn còn thương vợ nên không đồng ý thuận tình ly hôn theo yêu cầu bà H.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 03 con chung là Hoàng Minh T, sinh ngày 19/02/1997; Hoàng Minh S, sinh ngày 13/10/1999 và Hoàng Thị Kim O, sinh ngày 26/6/2002. Hiện nay các con chung đã trưởng thành và đủ khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai:**

- *Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:* Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

- *Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị H được ly hôn với ông Hoàng Trung T; Về con chung: Hiện nay đã trưởng thành và đủ khả năng lao động nên không xem xét giải quyết; Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Buộc bà Hoàng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Ly hôn”. Bị đơn ông Hoàng Trung T hiện đang cư trú tại số 534, tổ 15, khu phố Phan Bội Châu, thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] *Về việc xét xử vắng mặt các đương sự:* Tại phiên sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 229 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Hoàng Thị H và ông Hoàng Trung T tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn vào

ngày 16/4/2003. Căn cứ các Điều 9, 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, quan hệ hôn nhân của bà H, ông T là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Về yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo bà H trình bày thời gian vợ chồng bà chung sống đã xảy ra mâu thuẫn trong thời gian dài, sau đó vợ chồng có hòa giải để về chung sống cùng nhau, tuy nhiên do mâu thuẫn vợ chồng tiếp tục xảy ra nên bà H thường xuyên bỏ nhà đi, đến khoảng tháng 4 năm 2023 vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Ông T cho rằng vợ chồng chung sống chỉ có mâu thuẫn nhỏ bình thường chủ yếu về vấn đề kinh tế, vợ chồng có xảy ra cự cãi, nóng giận nên ông thừa nhận có xô xát và tát bà H vài cái, tuy nhiên đây chỉ là những mâu thuẫn thường ngày trong cuộc sống vợ chồng, ông không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ. Tuy nhiên ông T cũng thừa nhận thời gian vợ chồng ly thân vợ chồng không còn quan tâm lẫn nhau, có thái độ bỏ mặc. Qua xác minh của người thân của ông bà và tại chính quyền địa phương cho thấy cuộc sống hôn nhân của vợ chồng ông bà đã thiếu sự quan tâm, yêu thương và tôn trọng lẫn nhau dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án cho thấy bà H và ông T đều không có hướng hòa giải khắc phục mâu thuẫn, bà H có thái độ bỏ mặc mâu thuẫn xảy ra, không mong muốn việc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nhận thấy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng của bà H và ông T đã trầm trọng, kéo dài nhiều năm nhưng không có biện pháp khắc phục để đoàn tụ chung sống, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] *Về nuôi con chung*: Vợ chồng bà H và ông T chung sống có 03 con chung là Hoàng Minh Tú, sinh ngày 19/02/1997; Hoàng Minh Sang, sinh ngày 13/10/1999 và Hoàng Thị Kim Oanh, sinh ngày 26/6/2002. Hiện nay con chung đã trưởng thành và đủ khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà H và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] *Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất về quan điểm giải quyết vụ án* là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 và Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị H về “Ly hôn”.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Hoàng Thị H được ly hôn với ông Hoàng Trung T.

2. *Về nuôi con chung:* Vợ chồng chung sống có 03 con chung là Hoàng Minh Tú, sinh ngày 19/02/1997; Hoàng Minh Sang, sinh ngày 13/10/1999 và Hoàng Thị Kim Oanh, sinh ngày 26/6/2002. Hiện nay các con chung đã trưởng thành và đủ khả năng lao động nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Tòa án không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí:* Bà Hoàng Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được T trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007878 ngày 03/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Bà H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Bà Hoàng Thị H và ông Hoàng Trung T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- Chi cục THADS huyện Thống Nhất;
- UBND xã Bàu Hàm 2, H. Thống Nhất, T. Đồng Nai (số ĐKKH 40/KH quyền số 01/2003 ngày 16/4/2003);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Lan

